**46 CÂU HỎI ĐÁP TÌM HIỂU VỀ LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

- Số lượng câu hỏi: 46 câu hỏi

- Văn bản pháp luật: Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở 2023 (chương I, II, IV)

**Câu 1. Đề nghị cho biết, ý nghĩa của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

**Trả lời:**

Thực hiện dân chủ ở cơ sở luôn là một trong những mục tiêu xây dựng đất nước của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật (khoản 1 Điều 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Như vậy, thực hiện dân chủ ở cơ sở chính là thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Quyền làm chủ của Nhân dân đã được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013 “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” (khoản 1, khoản 2 Điều 2 Hiến pháp).

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 được ban hành bảo đảm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước là tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

**Câu 2. Đề nghị cho biết, việc thực hiện dân chủ ở sơ sở phải tuân theo những nguyên tắc nào?**

**Trả lời:**

Các nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, như sau:

1. Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

**Câu 3. Chị D là công nhân lao động tại doanh nghiệp X. Chị D hỏi, chị có quyền thực hiện dân chủ ở cơ sở tại đâu?**

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 4 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, chị D có quyền thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi mình đang cư trú (nơi thường trú hoặc nơi tạm trú) và tại doanh nghiệp X.

Cụ thể, Điều 4 quy định như sau:

1. Mọi công dân thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú.

2. Công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Trường hợp cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.

3. Công dân là người lao động thực hiện dân chủ tại tổ chức có sử dụng lao động nơi mình có giao kết hợp đồng lao động. Trường hợp tổ chức có sử dụng lao động có đơn vị trực thuộc thì việc thực hiện dân chủ tại đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại điều lệ, nội quy, quy định, quy chế của tổ chức có sử dụng lao động và pháp luật có liên quan.

**Câu 4. Bà G nghe bàn tán nhiều về việc Quốc hội thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Bà G đề nghị cho biếu, quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

**Trả lời:**

Vấn đề bà G quan tâm được quy định tại Điều 5 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Theo đó, công dân có 04 nhóm quyền sau:

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

**Câu 5. Tôi được biết, có người lợi dụng quyền thực hiện dân chủ ở cơ sở để xâm phạm đến lợi ích của người khác. Đề nghị cho biết, pháp luật có quy định gì về nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm ngăn ngừa hành vi này?**

**Trả lời:**

Đúng như ông/bà nhận định, nhằm thực hiện nguyên tắc “quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”[[1]](#footnote-1), đồng thời “quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân”[[2]](#footnote-2), Điều 6 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở như sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Câu 6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt phương châm Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*.* Đề nghị cho biết, “dân thụ hưởng” là như thế nào? Vấn đề này thể hiện như thế nào trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022?**

**Trả lời:**

“Dân thụ hưởng” là việc người dân hưởng thụ những thành quả của quá trình phát triển đất nước; hưởng thành quả lao động, cống hiến của chính mình. Điều này được thể hiện qua việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống xã hội, thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, các điều kiện kinh tế - văn hóa – xã hội phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Quyền thụ hưởng của công dân là công bằng, bình đẳng; không phân biệt tầng lớp, giai cấp, thành phần xã hội. Chính từ lợi ích đó tạo thành động lực thúc đẩy công dân tiếp tục học tập, lao động, cống hiến xây dựng, phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, tiến bộ, văn minh; bảo đảm mỗi người dân được sống ấm no, hạnh phúc.

Theo quy định tại Điều 7 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, quyền thụ hưởng của công dân như sau:

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc.

3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

**Câu 7. Đề nghị cho biết, Nhà nước triển khai các biện pháp gì để bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

**Trả lời:**

Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại Điều 8 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 như sau:

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

**Câu 8. Đề nghị cho biết, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm?**

**Trả lời:**

Điều 9 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm:

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

**Câu 9. Tôi có nghe thông tin cơ quan X không thực hiện công khai thông tin theo quy định, khi có người đề nghị được tiếp cận các thông tin phải công khai thì cơ quan có ý cản trở, gây khó khăn để không cung cấp. Đề nghị cho biết, hành vi của cơ quan X sẽ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Cá nhân, tổ chức có vi phạm về thực hiện dân chủ ở cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, như sau:

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định nêu trên, hành vi của cơ quan X đã vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở (không công khai những thông tin phải công khai và cản trở, gây khó khăn đối với người yêu cầu công khai thông tin), sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

**Câu 10. Tôi được biết, để đảm bảo dân chủ ở cơ sở, chính quyền cấp xã phải công khai một số thông tin. Vậy xin hỏi, đó là những thông tin nào?**

**Trả lời :**

Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022quy định chính quyền địa phương cấp xã (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) phải công khai các thông tin sau, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ph­ương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;

7. Chủ trư­ơng, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân (như dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã; dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính…);

12. Đối tư­ợng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**Câu 11. Bà P là Chủ tịch Hội phụ nữ xã đi họp tổng kết cuối năm của Ủy ban nhân dân xã về cho biết năm vừa qua UBND đã giải ngân (quyết toán) số tiền là xxx tỷ đồng. Là người dân thường trú tại xã, tôi cũng rất muốn quan tâm đến vấn đề này. Đề nghị cho biết, tôi có thể tiếp cận thông tin này bằng cách nào?**

**Trả lời:**

Quyết toán ngân sách nhà nước là một trong những nội dung phải công khai của chính quyền cấp xã. Do đó, việc ông/bà là công dân thường trú tại xã hoàn toàn có quyền tiếp cận thông tin này. Theo quy định tại Điều 12 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 thì UBND cấp xã công khai thông tin theo các hình thức sau:

a) Niêm yết thông tin;

b) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã;

c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có);

d) Thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân;

đ) Gửi văn bản đến công dân;

e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân;

g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố;

k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**Câu 12. Tôi được biết, chính quyền cấp xã phải công khai một số thông tin nhằm bảo đảm thực hiện “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”. Đề nghị cho biết, chính quyền cấp xã phải công khai thông tin bằng tất cả các hình thức theo luật định hay được lựa chọn hình thức công khai phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tại địa phương?**

**Trả lời:**

Đúng như ông/bà biết, chính quyền cấp xã phải công khai các thông tin theo luật định nhằm bảo đảm thực hiện “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát”. Vì vậy, Điều 13 Luật Thực hiện dân chủ ở sơ sở năm 2022 quy định việc lựa chọn hình thức công khai thông tin như sau:

a) Tại nơi đã thiết lập trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã về những thông tin phải công khai.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố những thông tin sau: (i) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện; (ii) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có); (iii) Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn; (iv) Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp; (v) Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã; (vi) Chủ trư­ơng, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã; (vii) Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã; (viii) Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã; (ix) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã; (x) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân; (xi) Đối tư­ợng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu.

Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Đối với thông tin thì phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật khi có sự thay đổi, gồm: (i) Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã; (ii) Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

d) Thông tin được công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã gồm: (i) Chủ trư­ơng, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã; (ii) Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã; (iii) Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã; (iv) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã; (v) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân; (vi) Đối tư­ợng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu.

Thời gian công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã ít nhất là 03 ngày liên tục.

Các thông tin này cũng được gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn, tổ dân phố; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

đ) Ngoài việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

**Câu 13. Đề nghị cho biết người dân ở cơ sở được tham gia ý kiến về những nội dung gì trước khi cơ quan nhà nước quyết định?**

Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được quy định tại tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, gồm:

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; ph­ương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã.

- Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

- Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

- Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

- Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

- Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có).

- Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

**Câu 14. Tôi là dân cư sinh sống tại phường X, vừa qua Tổ dân phố có thông báo việc UBND chủ trương sửa hệ thống cống thoát nước và nâng cấp một số con ngõ nhằm chống ngập lụt khi trời mưa. Để thực hiện chủ trương này, Phường phát động các hộ gia đình trong tổ dân phố (nơi nâng cấp ngõ) đóng góp kinh phí với định mức tối thiểu là 500.000 đồng/ hộ gia đình. Đề nghị cho biết, khi thực hiện chủ trương này, người dân trên địa bàn Phường X có được quyền tham gia và quyết định không?**

**Trả lời:**

Chủ trương sửa hệ thống cống thoát nước và nâng cấp một số con ngõ của Phường X là một trong những nội dung phải đưa ra nhân dân bàn và quyết định theo quy định tại Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Cụ thể, Điều 15 quy định những nội dung Nhân dân bàn và quyết định bao gồm:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Như vậy, để thực hiện chủ trương sửa hệ thống cống thoát nước và nâng cấp một số con ngõ của Phường X mà huy động sự đóng góp của người dân thì việc này phải đưa ra để người dân sống trên địa bàn Phường X bàn bạc và quyết định về cả chủ trương và mức đóng góp.

**Câu 15. Con ngõ đi vào khu dân cư X tương đối rộng, ô tô có thể vào. Do đó, một số xe taxi thường xuyên đỗ trên đường ngõ, gây cản trở giao thông. Vì vậy, người dân trong khu dân cư X muốn cấm ô tô dừng đỗ trong ngõ để bảo đảm an toàn giao thông. Đề nghị cho biết, người dân khu dân cư X có quyền đề nghị chính quyền cắm biển cấm ô tô đỗ trên đường ngõ này không ?**

**Trả lời**

Điều 16 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định về việc đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định như sau:

1. Đối với các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định nội dung, lựa chọn hình thức và chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định.

2. Đối với các nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đề xuất nội dung để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

3. Công dân cư trú tại thôn, tổ dân phố có sáng kiến đề xuất về nội dung Nhân dân bàn và quyết định và được ít nhất là 10% tổng số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố đồng thuận thì gửi đề xuất đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định nếu không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Trường hợp sáng kiến của công dân chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

Việc thu thập ý kiến đồng thuận của các hộ gia đình có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, bằng văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của đại diện hộ gia đình hoặc hình thức thể hiện ý kiến khác phù hợp với điều kiện thực tế tại cộng đồng dân cư. Công dân có sáng kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số lượng và danh sách hộ gia đình đồng thuận. Ý kiến đồng thuận với sáng kiến của công dân có giá trị trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thể hiện ý kiến.

Đối chiếu với quy định trên thì người dân tại khu dân cư X được đề xuất nội dung lên Tổ trưởng tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định về việc cấm xe Taxi đỗ trong ngõ nếu có ít nhất 10% tổng số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố đồng thuận hoặc chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

**Câu 16. Ông Đ là tổ trưởng tổ dân phố nơi tôi sinh sống. Ông Đ đã lập Zalo nhóm “Tổ dân cư số 10” để cung cấp thông tin cho bà con trong khu dân cư. Tuy nhiên, nhiều việc, ông Đ vẫn triệu tập các hộ dân trong Tổ đi họp để biểu quyết. Tôi muốn hỏi, những việc Nhân dân bàn và quyết định thì có bắt buộc phải tổ chức họp dân trực tiếp không? Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển thì việc lấy ý kiến biểu quyết qua zalo có giá trị không?**

**Trả lời:**

Điều 17 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định hình thức Nhân dân bàn và quyết định như sau:

1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức để Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;

b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;

c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

2. Việc bàn, quyết định về nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phải được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư. Trong trường hợp đã tổ chức cuộc họp mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành tối thiểu quy định, thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức gửi phiếu biểu quyết đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến biểu quyết.

Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp cộng đồng dân cư quyết định các công việc của nội bộ cộng đồng dân cư mà Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Như vậy, việc tổ chức họp trực tiếp hay phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình hay biểu quyết trực tuyến cần căn cứ vào nội dung Nhân dân bàn và quyết định. Việc tổ trưởng tổ dân phố lấy ý kiến hộ dân trong Tổ qua zalo chỉ có giá trị đối với những việc thuộc nội bộ nhân dân (ví dụ như có tổ chức Ngày Tết Thiếu nhi mùng 01/6 hoặc Tết Trung thu cho các cháu trong khu phố không, nếu tổ chức thì nguồn kinh phí ở đâu, các hộ gia đình có đóng góp không…).

**Câu 17. Trường hợp nào thì cần tổ chức cuộc họp tại cộng đồng dân cư?**

**Trả lời**

Khoản 2 Điều 17 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022quy định: Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 15 của Luật này phải được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19.

Theo đó, các nội dung phải tổ chức cuộc họp tại cộng đồng dân cư gồm:

- Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trong trường hợp cộng đồng dân cư đã tổ chức cuộc họp mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành tối thiểu thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức gửi phiếu biểu quyết đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến biểu quyết.

**Câu 18. Đề nghị cho biết, việc họp cộng đồng dân cư do ai chủ trì? Người chủ trì cuộc họp có phải tuân theo trình tự nào không hay được tùy ý điều hành cuộc họp?**

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 , cuộc họp cộng đồng dân cư do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì tổ chức.Người chủ trì cuộc họp có phải tuân theo trình tự quy định tại khoản 4 Điều 18 như sau:

- Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người để cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Người chủ trì cuộc họp trình bày những nội dung đưa ra để xem xét, thảo luận tại cuộc họp;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Người chủ trì cuộc họp tổng hợp chung các ý kiến thảo luận tại cuộc họp; đề xuất các nội dung và phương án biểu quyết đối với các nội dung đã được thảo luận. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do các thành viên tham dự cuộc họp quyết định. Trường hợp bỏ phiếu kín thì cuộc họp bầu ra Ban kiểm phiếu để thực hiện việc tổ chức bỏ phiếu kín;

- Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp.

**Câu 18. Vừa qua, thôn S nơi tôi sinh sống tổ chức bầu hòa giải viên ở cơ sở bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình. Ông Trưởng thôn đã đến từng nhà để phát phiếu và mỗi nhà được phát 01 phiếu. Tôi đề nghị phát 02 phiếu để mỗi vợ, chồng tôi được 01 phiếu nhưng ông trưởng thôn từ chối. Đề nghị cho biết, việc Trưởng thôn chỉ phát một phiếu cho một hộ gia đình có đúng không?**

**Trả lời**

Vấn đề ông/bà hỏi được quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Theo đó, mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Tổ phát phiếu có nhiệm vụ gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu theo đúng thời hạn đã được xác định và tổng hợp đầy đủ, khách quan kết quả phiếu lấy ý kiến. Đồng thời Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở và Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/ NQLT/CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở thì việc biểu quyết là đại diện hộ gia đình.

Như vậy, việc ông Trưởng thôn chỉ phát một phiếu cho một hộ gia đình để lấy ý kiến biểu quyết về bầu hòa giải viên ở cơ sở là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

**Câu 19. Đề nghị cho biết, quyết định của cộng đồng dân cư có những nội dung gì?**

**Trả lời:**

Điều 20 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định: Quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư. Trường hợp pháp luật không quy định cụ thể về hình thức văn bản thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn hình thức văn bản của cộng đồng dân cư phù hợp với nội dung quyết định và phong tục, tập quán, điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

Quyết định của cộng đồng dân cư gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thời gian cộng đồng dân cư bàn và quyết định;

- Tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư; số người đại diện hộ gia đình có mặt; số hộ gia đình không có người đại diện tham dự;

- Nội dung cộng đồng dân cư bàn;

- Hình thức cộng đồng dân cư quyết định;

- Kết quả biểu quyết tại cuộc họp hoặc tổng hợp phiếu lấy ý kiến, kết quả biểu quyết trực tuyến của hộ gia đình;

- Nội dung quyết định của cộng đồng dân cư;

- Chữ ký của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và 02 đại diện của các hộ gia đình.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày cộng đồng dân cư tổ chức họp biểu quyết hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, biểu quyết trực tuyến, quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**Câu 20. Đề nghị cho biết, các trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Quyết quyết định của cộng đồng dân cư?**

**Trả lời:**

Điều 22 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định quyết định của cộng đồng dân cư sẽ bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏkhi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội;

- Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục thông qua văn bản của cộng đồng dân cư theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Cộng đồng dân cư tự mình quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của mình khi xét thấy cần thiết hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của mình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã theo trình tự, thủ tục quy định. Quyết định bãi bỏ hoặc văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của cộng đồng dân cư phải được Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân và được gửi đồng thời đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**Câu 21. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở?**

Trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại Điều 23 và Điều 86 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Theo đó, Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong phạm vi địa bàn cấp xã; Giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn cấp xã; Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã; Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn cấp xã; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư thuộc phạm vi cấp xã; kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm công khai kết quả biểu quyết hoặc kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến của Nhân dân tại thôn, tổ dân phố; tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố; báo cáo kết quả thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố và đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định.

Tại nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Câu 22. Ông H cho rằng, việc tham dự các cuộc họp để bàn, quyết định các nội dung, công việc của cộng đồng thì người dân có thể tham gia hoặc không tham gia. Xin hỏi ý kiến này có đúng không?**

Pháp luật quy định những nội dung người dân tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc ở cơ sở, ở cộng đồng là những việc tác động trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân. Do đó, người dân có trách nhiệm tham gia bàn, quyết định những nội dung, công việc ở cơ sở.

Cụ thể, Điều 24 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc ở cơ sở như sau

- Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của cộng đồng dân cư; có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố, trong địa bàn cấp xã; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được cộng đồng dân cư quyết định.

- Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của cộng đồng dân cư; tập hợp, nắm bắt ý kiến chung của các thành viên hộ gia đình để phản ánh, tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư. Trường hợp thành viên hộ gia đình có ý kiến khác với ý kiến của đại diện hộ gia đình thì được đăng ký tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình tại cuộc họp.

- Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố, trong địa bàn cấp xã; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền, hướng dẫn, vận động gia đình và các thành viên trong cộng đồng thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư.

- Trường hợp nhận thấy quyết định của cộng đồng dân cư không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì công dân có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân.

Như vậy, ý kiến của ông H là không đúng. Người dân có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố, trong địa bàn cấp xã

**Câu 23.  Tôi nghe loa truyền thanh của xã thông tin, người dân có quyền tham gia ý kiến về một số công việc ở cơ sở trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, loa truyền thanh nói rất nhanh và nhiều nội dung về vấn đề này tôi không nhớ hết. Vì vậy, qua đây tôi đề nghị cho biết những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định?**

Vấn đề ông/bà hỏi được quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Theo đó, những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm:

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; ph­ương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã.

- Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

- Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

- Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

- Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

- Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có).

- Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

**Câu 24. Bà K là hội viên Hội phụ nữ thôn cho rằng, mọi việc ở cơ sở được lấy ý kiến Nhân dân đều phải tổ chức cuộc họp dân. Đề nghị cho biết, ý kiến của bà K có đúng không?**

Theo quy định tại Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 thì tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức sau để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

- Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân;

- Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;

- Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;

- Thông qua hòm thư­ góp ý, đường dây nóng (nếu có);

- Thông qua Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;

- Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã;

- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố;

- Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã.

**Câu 25. Đề nghị cho biết, việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành được thực hiện như thế nào?**

Điều 27 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành được thực hiện như sau:

- Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến.

- Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính.

- Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

**Câu 26. Đề nghị cho biết, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định doanh nghiệp nhà nước phải công khai những nội dung gì?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 64 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sởnăm 2022 thì doanh nghiệp nhà nước phải công khaitrong nội bộ doanh nghiệp những nội dung sau (trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật):

- Tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan;

- Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

- Các thỏa ước lao động tập thể mà doanh nghiệp đã ký kết, tham gia;

- Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có);

- Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

- Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

- Các nội dung khác về thông tin tài chính, quản lý tài sản công, về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp.

Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước công khai các thông tin về việc bảo đảm đạo đức, văn hóa kinh doanh, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**Câu 27. Đề nghị cho biết các hình thức và thời điểm công khai thông tin ở doanh nghiệp nhà nước theo quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022?**

**Trả lời:**

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 thì các hình thức công khai thông tin ở doanh nghiệp nhà nước bao gồm:

- Niêm yết thông tin;

- Thông báo tại hội nghị người lao động; tại hội nghị đối thoại giữa người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động tại cơ sở (nếu có); tại các cuộc họp, giao ban của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

- Thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động;

- Thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến người lao động;

- Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) để thông báo đến người lao động;

- Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có);

- Các hình thức chuyển tải thông tin khác không vi phạm quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

b) Nội dung thông tin quy định tại Điều 64 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có quyết định, văn bản của người có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Câu 28. Đề nghị cho biết các doanh nghiệp nhà nước có phải công khai thông tin ở doanh nghiệp không?**

Có.

Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin theo Điều 66 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin phải công khai trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin phải công khai tại trụ sở của doanh nghiệp và nơi làm việc của các đơn vị, bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động tại doanh nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.

- Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định trên, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp, bảo đảm để người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

- Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

- Doanh nghiệp nhà nước có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai thông tin, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của doanh nghiệp mình và không trái với quy định tại Mục này.

- Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

**Câu 29. Chị H là nhân viên trong Công ty điện lực X. Nay Công ty muốn lập một quỹ để tổ chức sinh nhật hàng tháng cho nhân viên của Công ty. Chị H hỏi, việc này có phải đưa ra cuộc họp để mọi người trong Công ty điện lực X cho ý kiến và thống nhất quyết định không?**

Công ty điện lực X muốn thu quỹ để tổ chức sinh nhật hàng tháng cho nhân viên, người lao động của Công ty

Để bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là trong doanh nghiệp, Điều 67 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định những nội dung người lao động bàn và quyết định gồm:

- Nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật.

- Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động.

- Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

- Nội dung nghị quyết của hội nghị người lao động.

- Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Như vậy, Công ty điện lực X muốn thu quỹ để tổ chức sinh nhật hàng tháng cho nhân viên, người lao động của Công ty thì phải đưa ra cuộc họp để người lao động bàn bạc, thống nhất việc có lập quỹ này hay không, nếu đồng ý thì bàn về cách thức đóng quỹ (đóng hàng tháng hay hàng quý hoặc cả năm), số tiền đóng của mỗi cá nhân, và định mức chi cho mỗi lần sinh nhật... Việc này phải được bàn bạc, thống nhất.

**Câu 30. Đề nghị cho biết, các nội dung người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được bàn, quyết định có nhất định phải tổ chức cuộc họp không? Do đặc thù lĩnh vực kinh doanh nên doanh nghiệp nhà nước A thường xuyên không đủ số lượng người lao động có mặt cùng một thời điểm để tổ chức cuộc họp, vì vậy, doanh nghiệp A hỏi doanh nghiệp có thể biểu quyết và lấy ý kiến của người lao động thông qua bình chọn trên Zalo nhóm của doanh nghiệp được không?**

Vấn đề doanh nghiệp A hỏi được quy định tại Điều 68 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 về hình thức người lao động bàn và quyết định như sau:

- Người lao động bàn và quyết định các nội dung (về việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động; Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; Nội dung nghị quyết của hội nghị người lao động; Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội) tại hội nghị người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước hoặc khi có ít nhất là một phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp cùng đề nghị.

- Trường hợp không thể tổ chức hội nghị người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ ít nhất là hai phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Việc bàn và quyết định nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Đối chiếu quy định trên, việc doanh nghiệp nhà nước A dự kiến lấy ý kiến và biểu quyết của người lao động thông qua zalo nhóm của doanh nghiệp là không đúng quy định pháp luật. Doanh nghiệp cần lập phiếu và gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

**Câu 31. Đọc báo trên mạng internet tôi thấy, vừa qua Công đoàn Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam (Viantaba) tổ chức hội nghị người lao động. Tuy nhiên ông B hàng xóm cạnh nhà tôi cho rằng việc tổ chức hội nghị người lao động trong doanh nghiệp nhà nước như Viantaba phải do Hội đồng quản trị của doanh nghiệp đó tổ chức. Xin hỏi, ý kiến của ông B có đúng không?**

Việc tổ chức Hội nghị người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Theo đó:

- Hội nghị người lao động do ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phối hợp tổ chức.

- Hội nghị người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm tiếp theo do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định sau khi lấy ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có).

- Hội nghị người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước hoặc khi có ít nhất là một phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp cùng đề nghị.

Như vậy, ý kiến của ông B chưa chính xác, vì đối chiếu quy định trên thì Hội nghị người lao động do ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước (Giám đốc và Phó Giám đốc) và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp tổ chức.

**Câu 32. Chị H cho rằng, hội nghị người lao động phải có** **tất cả người lao động tại doanh nghiệp nhà nước mình đang làm việc tham dự thì hội nghị đó mới hợp lệ. Đề nghị cho biết quan điểm này có đúng không?**

Khoản 2 Điều 69 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định thành phần dự hội nghị người lao động tại doanh nghiệp nhà nước như sau:

- Đối với doanh nghiệp có sử dụng ít hơn 100 người lao động, thì tổ chức hội nghị toàn thể người lao động của doanh nghiệp, trĐối với doanhdưới 100 người lao động nhưng vì đặc thù công việc mà không bỏ vị trí việc làm;

- Đối với doanh nghiệp có sử dụng từ 100 người lao động trở lên hoặc có dưới 100 người lao động nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể người lao động hoặc đại biểu người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình của doanh nghiệp;

- Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Như vậy, ý kiến của chị H nêu trên chưa chính xác. Hội nghị người lao động có hai phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt là hợp lệ.

**Câu 33. Đề nghị cho biết, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể người lao động như thế nào?**

Điều 70 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể người lao động như sau:

- Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 67 của Luật này.

- Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp và các nội dung khác đã được người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ 06 tháng một lần, người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tích cực tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 67 của Luật này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Câu 34. Anh A mới được tuyển dụng vào làm việc tại Tổng công ty lương thực miền Bắc. Anh A hỏi: người lao động như anh được cho ý kiến về những nội dung gì trong doanh nghiệp này?**

Tổng công ty lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước, khi anh A được tuyền dụng vào làm việc tại Tổng công ty này, anh được tham gia ý kiến trước khi Tổng công ty quyết định những vấn đề sau:

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động;

- Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến;

- Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

- Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

(Điều 71 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022).

**Câu 35. Đề nghị cho biết, hình thức lấy ý kiến người lao động khi doanh nghiệp nhà nước tổ chức lấy ý kiến người lao động?**

Điều 72 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định: Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

- Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người trực tiếp phụ trách của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

- Thông qua tổ chức đại diện người lao động, nhóm đại diện đối thoại của người lao động;

- Thông qua hội nghị đối thoại tại doanh nghiệp;

- Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

- Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

**Câu 36. Tôi thấy hình thức tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong doanh nghiệp nhà nước rất hiệu quả. Đề nghị cho biết, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định như thế nào về tổ chức đối thoại tại nơi làm việc?**

Điều 73 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc như sau:

- Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với người lao động, tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp theo định kỳ hằng năm; tổ chức đối thoại theo yêu cầu của một hoặc các bên hoặc trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật để chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc tổ chức đại diện người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.

- Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

**Câu 37. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước trong việc tổ chức để người lao động tham gia ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022?**

Điều 74 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước trong việc tổ chức để người lao động tham gia ý kiến như sau:

- Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến người lao động về các nội dung quy định; chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến người lao động.

- Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) tham gia phối hợp thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lấy ý kiến của người lao động, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

- Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tích cực đóng góp, tham gia ý kiến với doanh nghiệp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

**Câu 38. Đề nghị cho biết, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được kiểm tra, giám sát những nội dung nào?**

Điều 75 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định những nội dung người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được kiểm tra, giám sát bao gồm:

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể người lao động đã bàn và quyết định (Thương lượng tập thể; việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động; việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; việc thực hiện nghị quyết của hội nghị người lao động; các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội).

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp nhà nước, việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành và những người có thẩm quyền khác của doanh nghiệp.

**Câu 39. Vừa qua ông H được tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân của Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam. Ông H hỏi, người lao động trong công ty ông đang làm việc được kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty bằng hình thức nào?**

Hiện nay Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam có 100% vốn nhà nước là đơn vị thành viên của Tập đoàn hóa chất Việt Nam. Vì vậy người lao động trong Công ty này thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động của công ty theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Hình thức kiểm tra, giám sát của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Điều 76 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 như sau:

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp thông qua: Hoạt động lao động, sản xuất, sinh hoạt của người lao động ở doanh nghiệp; Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, người lao động khác trong doanh nghiệp; Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của doanh nghiệp hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung người lao động đã bàn và quyết định; Tham dự hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại tại nơi làm việc, các hoạt động hội họp, sinh hoạt tập thể khác tại nơi làm việc.

- Kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Như vậy người lao động trong Công ty TNHH mlao động trong oạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở ệc,t trực tiếp các hoạt động của công ty nếu phát hiện công ty làm chưa đúng, chưa bảo đảm quyền của người lao động theo luật định thì có quyền trực tiếp phát biểu ý kiến tại Hội nghị người lao động hoặc phản ánh với Ban Thanh tra nhân dân của Công ty (trong đó ông H là thành viên Ban Thanh tra) hoặc kiến nghị trực tiếp với Ban lãnh đạo công ty.

**Câu 40. Đề nghị cho biết, Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước được hình thành như thế nào? Hoạt động theo nhiệm kỳ hay không theo nhiệm kỳ?**

Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định về tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước do hội nghị người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có). Trường hợp doanh nghiệp nhà nước có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị người lao động có thể quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

Kết quả bầu Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước chỉ hợp lệ khi Hết quả bngười lao động đưười lao động Than(có ít nho động Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước chỉ hợp lệ khi bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp ) và đạt trên 50% tộng Thanh tra nhân dân ởđồng ý (điểm c khoản 2 Điều 69).

Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) đề nghị hội nghị người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

**Câu 41. Sau khi được tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân của Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam. Ông H đề nghị cho biết, Ban Thanh tra nhân dân có những nhiệm vụ, quyền hạn gì?**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Điều 78 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 như sau:

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể người lao động; giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp nhà nước.

- Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

- Yêu cầu người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

- Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của người lao động ở doanh nghiệp.

- Kiến nghị ban lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

**Câu 42. Đề nghị cho biết, Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước hoạt động như thế nào theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022?**

Điều 79 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước như sau:

- Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước do Ban Chấp hành Công đoàn tại doanh nghiệp trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

- Căn cứ vào nghị quyết hội nghị người lao động của doanh nghiệp nhà nước và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn và tại hội nghị người lao động của doanh nghiệp nhà nước.

**Câu 43. Đề nghị cho biết, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định như thế nào về xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước?**

Người lao động trong doanh nghiệp nhà nước được tham gia ý kiến đóng góp với người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước để kịp thời khắc phục các bất cập, hạn chế trong công tác tổ chức, quản lý; ngăn ngừa tiêu cực, vi phạm pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và đóng góp giải pháp nhằm phát triển doanh nghiệp. Trong trường hợp Ban lãnh đạo doanh nghiệp ban hành những văn bản hoặc có hành vi vi phạm pháp luật (như thực hiện không đúng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, sa thải người lao động trái pháp luật, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường…) thì người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp nhà nước; kiến nghị, phản ánh đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

Khi nhận được các ý kiến đóng góp hoặc kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người lao động thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nêu trên có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật (Điều 80 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022).

**Câu 44. Đề nghị cho biết trách nhiệm của Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước  trong việc bảo đảm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát của người lao động?**

Khoản 1 Điều 81 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm của Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước trong việc bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát như sau:

- Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình làm cơ sở để người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của người lao động nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của người lao động tại doanh nghiệp; thực hiện việc đối thoại, giải trình với người lao động theo quy định của pháp luật;

- Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời kiến nghị, phản ánh của người lao động, kiến nghị của Công đoàn, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) và các tổ chức đoàn thể khác tại doanh nghiệp; chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

- Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về chính sách, pháp luật chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân; xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị; thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh và việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình;

- Xử lý người có hành vi cản trở người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát; người có hành vi trả thù, trù dập người lao động thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Câu 45. Đề nghị cho biết trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp nhà nước trong việc bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát?**

Khoản 2 Điều 81 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn trong doanh nghiệp nhà nước về bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát như sau:

- Giới thiệu nhân sự để hội nghị người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;

- Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

- Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền;

- Vận động người lao động phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

**Câu 46. Đề nghị cho biết Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 có quy định về thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động?**

Để bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở cho mọi đối tượng người lao động (trong doanh nghiệp nhà nước hoặc ngoài nhà nước), Điều 82 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định việc thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực ngoài Nhà nước có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động như sau:

- Việc thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước thực hiện theo quy định chung về thực hiện dân chủ tại Chương I của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (như bảo đảm quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chấp hành các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở…) và các quy định cụ thể về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc theo pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước, tùy theo đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của tổ chức, được quyền lựa chọn áp dụng các quy định về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước (quy định tại Mục 1 Chương này IV của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022), tổ chức mình; thông báo đến tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp, tổ chức và công khai nội dung áp dụng để người lao động được biết.

- Trong quá trình xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc của doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức mở rộng hơn phạm vi, nội dung, cách thức thực hiện dân chủ mà pháp luật quy định nhưng không được trái hoặc hạn chế quyền thực hiện dân chủ của người lao động được quy định trong Luật này và pháp luật khác có liên quan.

1. Được quy định tại khoản 4 Điều 15 Hiến pháp năm 2013. [↑](#footnote-ref-1)
2. Được quy định tại khoản 1 Điều 15 Hiến pháp năm 2013. [↑](#footnote-ref-2)